

Số: *09* /2018/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày *12* tháng *7* năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Khoản 6, Điều 3 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-HĐND-KTNS ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng nộp lệ phí, quy định mức thu, đối tượng miễn giảm và tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng nộp lệ phí

Chủ đầu tư các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, bao gồm: Xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng.

3. Quy định mức thu

a) Đối với giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo hoặc di dời công trình và dự án, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn công trình:

Mức thu lệ phí: 150.000 đ/giấy phép/lần

b) Đối với giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo hoặc di dời nhà ở riêng lẻ, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ:

Mức thu lệ phí: 75.000 đ/giấy phép/lần

c) Đối với các trường hợp điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng:

Mức thu lệ phí: 20.000 đ/giấy phép/lần

4. Đối tượng miễn lệ phí cấp giấy phép xây dựng

Những người được cấp giấy phép xây dựng làm nhà ở, bao gồm: Bố, mẹ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ; thương binh; bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ nghèo; người khuyết tật, người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Đơn vị thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng là các đơn vị cấp giấy phép xây dựng được phân cấp, ủy quyền theo quy định hiện hành.

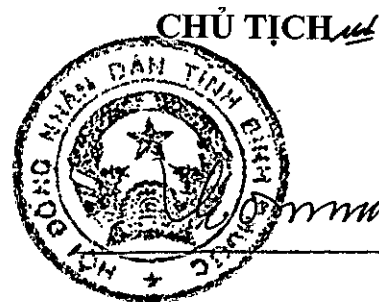
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này bãi bỏ Điều 18 quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lãnh đạo VP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền